

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố công khai quyết toán ngân sách năm 2025
của trường TH Quang Hanh**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TIỂU HỌC QUANG HANH

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của BTC về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ.

Căn cứ Thông tư 09/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ Giáo dục và đào tạo quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Thông báo số 443/TB-PGDĐT ngày 24/4/2025 của Phòng Giáo dục và đào tạo Cẩm Phả thông báo xét duyệt quyết toán ngân sách năm 2024;.

Xét đề nghị của bộ phận kế toán.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu quyết toán toán ngân sách nhà nước năm 2024 của trường Tiểu học Quang Hanh (theo các biểu đính kèm)

Hình thức công khai: Đăng công thông tin điện tử nhà trường.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các Ông, bà: Phó hiệu trưởng, chủ tịch công đoàn.Trưởng các tổ, bộ phận chuyên môn; phụ trách kế toán thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3
- Lưu: VT,...

HIỆU TRƯỞNG


Nguyễn Thị Dung

Đơn vị: Trường TH Quang Hanh

Chương: 622

QUYẾT TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2024

(Kèm theo Quyết định số 143/QĐ-THQH ngày 29/4/2025 của Trường TH Quang Hanh)

ĐV tính: Đồng

Số TT	Nội dung	Tổng số liệu báo cáo quyết toán	Tổng số liệu quyết toán được duyệt	Chênh lệch	Số quyết toán được duyệt chi tiết từng đơn vị trực thuộc (nếu có đơn vị trực thuộc)
1	2	3	4	5=4-3	6
A	Quyết toán thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí				
I	Số thu phí, lệ phí				
II	Chi từ nguồn thu phí được khấu trừ hoặc để lại				
1	Chi sự nghiệp.....				
2	Chi quản lý hành chính				
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước				
B	Quyết toán chi ngân sách nhà nước	12.200.505.713	12.200.505.713		
I	Nguồn ngân sách trong nước	12.200.505.713	12.200.505.713		
1	Chi quản lý hành chính				
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	12.200.505.713	12.200.505.713		
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	11.227.564.000	11.227.564.000	0	
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	972.941.713	972.941.713	0	
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình				
5	Chi bảo đảm xã hội				
6	Chi hoạt động kinh tế				
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường				
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin				
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn				
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao				
II	Nguồn vốn viện trợ				
III	Nguồn vay nợ nước ngoài				



Số: 443/TB-PGDĐT

Cẩm Phả, ngày 24 tháng 4 năm 2025

THÔNG BÁO
Xét duyệt quyết toán ngân sách năm 2024
Đơn vị được thông báo: Trường Tiểu học Quang Hanh

Căn cứ Thông tư số 137/2017/TT-BTC ngày 25 tháng 12 năm 2017 của Bộ Tài chính quy định xét duyệt, thẩm định, thông báo và tổng hợp quyết toán năm;

Căn cứ báo cáo quyết toán ngân sách năm 2024 của Trường Tiểu học Quang Hanh và biên bản xét duyệt quyết toán ngày 31/03/2025 giữa Phòng Giáo dục và Đào tạo và Trường Tiểu học Quang Hanh;

Phòng Giáo dục và Đào tạo thông báo xét duyệt quyết toán ngân sách năm 2023 của Trường Tiểu học Quang Hanh như sau:

I. Phần số liệu:

1. Số liệu quyết toán:

a) Thu phí, lệ phí

- Tổng số thu trong năm:
- Số phải nộp ngân sách nhà nước:
- Số phí được khấu trừ, để lại:

(Số liệu chi tiết theo Mẫu biểu 2a).

b) Quyết toán chi ngân sách:

- Số dư kinh phí năm trước chuyển sang	38.682.000
- Dự toán được giao trong năm	12.325.333.400
Trong đó: + Dự toán giao đầu năm:	10.224.279.000
+ Dự toán bổ sung trong năm:	2.101.054.400
- Kinh phí thực nhận trong năm:	12.200.505.713
- Kinh phí quyết toán:	12.200.505.713
- Kinh phí giảm trong năm:	163.509.687
- Số dư kinh phí được chuyển sang năm sau sử dụng và quyết toán:	0
Bao gồm: + Kinh phí đã nhận:	0
+ Dự toán còn dư ở Kho bạc:	

2. Tình hình thực hiện kiến nghị của kiểm toán, thanh tra, cơ quan tài chính

- Tổng số kinh phí phải nộp NSNN:
- Tổng số kinh phí đã nộp NSNN:
- Tổng số kinh phí còn phải nộp NSNN:

(Số liệu chi tiết theo Mẫu biểu số 69 Phụ lục 1 ban hành kèm theo Thông tư số 342/2016/TT-BTC)

3. Thuyết minh số liệu quyết toán:

a) Tình hình người lao động:

- Lao động có mặt tại thời điểm báo cáo:	55
+ Công chức, viên chức (số lượng vị trí việc làm):	55
+ Lao động hợp đồng theo ND111/2022/NĐ-CP:	
- Tăng trong năm:	6
+ Công chức, viên chức (số lượng vị trí việc làm):	6
+ Lao động hợp đồng theo ND111/2022/NĐ-CP:	
- Giảm trong năm:	7
+ Công chức, viên chức (số lượng vị trí việc làm):	7
+ Lao động hợp đồng theo ND111/2022/NĐ-CP:	

b) Tình hình sử dụng NSNN trong năm:

Nội dung	Năm trước chuyển sang	Dự toán được sử dụng trong năm	Kinh phí thực nhận trong năm	Số đã sử dụng trong năm	Kinh phí giảm trong năm	Kinh phí chuyển sang năm sau
Tổng cộng	38.682.000	12.364.015.400	12.200.505.713	12.200.505.713	163.509.687	0
- Kinh phí tự chủ:		11.326.402.000	11.227.564.000	11.227.564.000	98.838.000	
- Kinh phí không tự chủ:	38.682.000	1.037.613.400	972.941.713	972.941.713	64.671.687	0
Kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ đối với học sinh		19.650.000	19.650.000	19.650.000	0	
Kinh phí thực hiện chế độ chính sách đối với giáo viên		272.547.400	272.547.400	272.547.400	0	
Kinh phí hoạt động chung		188.668.000	179.252.600	179.252.600	9.415.400	
Kinh phí mua sắm thiết bị dạy học tối thiểu năm 2023	38.682.000					
Kinh phí SCTX, bổ sung TTB trường, lớp học trong các cơ sở GD công lập				-	0	
Kinh phí mua sắm phân tán thiết bị dạy học tối thiểu năm 2024		24.752.000	5.272.713	5.272.713	19.479.287	
Kinh phí hỗ trợ chênh lệch mức thu học phí năm học 2023-2024 so với mức thu học phí của năm 2021-2022				-	0	

Nội dung	Năm trước chuyển sang	Dự toán được sử dụng trong năm	Kinh phí thực nhận trong năm	Số đã sử dụng trong năm	Kinh phí giảm trong năm	Kinh phí chuyển sang năm sau
Kinh phí tham gia lớp bồi dưỡng nghiệp vụ thẩm định giá nhà nước năm 2024 cho các phòng, ban, đơn vị và UBND các phường, xã		3.800.000	3.800.000	3.800.000	0	
Kinh phí tinh giản biên chế				-	0	
Kinh phí sửa chữa, khôi phục tài sản, công trình bị thiệt hại do cơn bão số 3 (đợt 1+2+3+4+5)		226.236.000	190.459.000	190.459.000	35.777.000	
Kinh phí hỗ trợ học kỳ I năm 2024-2025 cho trẻ mầm non, học sinh phổ thông.				-	0	
Kinh phí triển khai học bạ số		16.650.000	16.650.000	16.650.000	0	
Kinh phí thực hiện quỹ thưởng		285.310.000	285.310.000	285.310.000	0	

Thuyết minh chi tiết kinh phí hủy: Hủy dự toán số tiền là: 163.509.687 đồng.
Trong đó:

+ Kinh phí tự chủ số tiền: 98.838.000 đồng do tiết kiệm 5% theo Nghị quyết số 119/NQ-CP ngày 07/8/2024 của Chính phủ;

+ Kinh phí hoạt động chung số tiền 9.415.400 đồng do tiết kiệm 5% theo Nghị quyết số 119/NQ-CP ngày 07/8/2024 của Chính phủ;

+ Kinh phí mua sắm phân tán thiết bị dạy học tối thiểu năm 2024 số tiền: 19.479.287 đồng do tiết kiệm 5% theo Nghị quyết số 119/NQ-CP ngày 07/8/2024 của Chính phủ và 01 số danh mục nằm trong hạng mục mua sắm tập trung;

+ Kinh phí sửa chữa, khôi phục tài sản, công trình bị thiệt hại do cơn bão số 3 (đợt 1+2+3+4+5) số tiền 35.777.000 đồng do quyết toán thấp hơn so với dự toán.

+ Kinh phí năm trước chuyển sang số tiền 43.223.000 đồng đã thu hồi theo Quyết định số 10/QĐ-PGDĐT ngày 16/01/2025 nên dự toán được sử dụng trong năm bằng 0.

c) Nguồn thu phí, lệ phí và thu hoạt động khác:

Nội dung	Dư năm trước chuyển sang	Dự toán giao trong năm	Số thu trong năm	Số được để lại chi (Đã trừ 40% tiết kiệm CCTL)	Số đã sử dụng trong năm	Kinh phí chuyển sang năm sau
Tổng cộng	134.602.911	0	4.317.156.314	4.317.156.314	4.436.712.793	15.046.432
- Học phí				0	0	
-Thu khác:	134.602.911	0	4.317.156.314	4.317.156.314	4.436.712.793	15.046.432
+ Thu BHYT (thu học sinh)			969.683.400	969.683.400	969.683.400	0
+ Học thêm các môn văn hóa				0	0	0
+ Học thêm tin học	24.746.892		0	0	24.003.100	743.792
+ Học ngoại ngữ có người nước ngoài dạy				0		0
+ Giáo dục kỹ năng sống			556.402.214	556.402.214	556.402.214	0
+ Hoạt động trải nghiệm				0		0
+ Chi phí sử dụng dịch vụ điện tử quản lý học sinh				0		0
+ Trông giữ phương tiện tham gia giao thông				0	0	
+ Nước uống	56.700		121.877.200	121.877.200	121.396.260	537.640
+ Chi phí sử dụng máy điều hòa lớp học			9.363.613	9.363.613	9.363.613	0
+ Tiền ăn bán trú	17.719.712		1.837.549.887	1.837.549.887	1.843.239.474	12.030.125
+ Thuê người nấu ăn				0		
+ Mua sắm bổ sung vật dụng phục vụ bán trú				0		
+ Quản lý học sinh trong giờ bán trú	92.079.607		822.280.000	822.280.000	912.624.732	1.734.875

d) Kinh phí cải cách tiền lương:

Tên quỹ	Dư năm trước chuyển sang	Trích lập trong năm	Số đã sử dụng trong năm	Số dư chuyển năm sau
Tổng cộng	0	0	0	0
- Khen thưởng				0
- Phúc lợi				0
- Phát triển hoạt động sự nghiệp				0
- Bổ sung thu nhập, dự phòng ổn định thu nhập				0

II. Nội dung đối chiếu số liệu kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ:

- Kết quả chênh lệch thu lớn hơn chi trong năm: 912.901.688 đồng
- Sử dụng kinh phí tiết kiệm của cơ quan hành chính: 1.023.037.700 đồng
- Trích lập các quỹ:
- Kinh phí cải cách tiền lương:

(Số liệu chi tiết theo Mẫu biểu 2b đính kèm).

III. Nhận xét và kiến nghị:

1. Nhận xét:

a. Về chấp hành thời hạn nộp báo cáo quyết toán: Nộp báo cáo đúng thời gian quy định.

b. Về các mẫu biểu báo cáo quyết toán: Thực hiện lập các biểu mẫu báo cáo quyết toán đúng quy định.

c. Về chấp hành các quy định của Nhà nước:

- Lập dự toán thu chi ngân sách: Thực hiện đầy đủ việc lập dự toán, phân khai dự toán.

- Mua sắm, sửa chữa tài sản: Thực hiện theo Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15, Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024 của Bộ Tài chính.

- Thực hiện công khai tài chính: Công khai dự toán thu - chi ngân sách nhà nước, số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước, quyết toán ngân sách nhà nước theo quy định tại Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017, Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính.

- Về quy chế chi tiêu nội bộ: Đơn vị đã xây dựng và ban hành quy chế chi tiêu nội bộ tại Quyết định số 32/QĐ-THQH ngày 22/01/2024 theo hướng dẫn tại Thông tư số 56/TT- BTC ngày 16/9/2022 của Bộ Tài chính và điều chỉnh bổ sung tại Quyết định số 437/QĐ-THQH ngày 11/10/2024.

- Về công tác quản lý, sử dụng tài sản công: Đơn vị đã xây dựng quy chế quản lý, sử dụng tài sản công tại Quyết định số 16/QĐ-THQH ngày 04/01/2024 theo quy định tại Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ Tài chính, tuy nhiên quy chế còn thiếu nội dung về kiểm kê, lập, quản lý, lưu trữ hồ sơ tài sản, báo cáo tài sản công, trách nhiệm bàn giao tài sản công khi thay đổi tổ chức bộ máy, người đứng đầu... Đối với tài sản cố định, đơn vị đã mở sổ theo dõi, hạch toán và thực hiện trích khấu hao tài sản cố định theo đúng quy định. Đơn vị đã thực hiện kiểm kê tài sản theo Luật Kế toán 2015, Quyết định số 213/QĐ-TTg ngày 01/3/2024 của Thủ tướng Chính phủ; thực hiện công khai tài sản công theo quy định Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ Tài chính.

- Về sổ sách, chứng từ, hạch toán kế toán: Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính.

+ Sổ kế toán: Đơn vị đã thực hiện mở sổ, cơ bản có đầy đủ các loại sổ kế toán từ tổng hợp đến chi tiết để phản ánh quá trình nhận, phát sinh, sử dụng và quyết toán các nguồn kinh phí.

+ Hạch toán kế toán: Đơn vị đã thực hiện hạch toán các nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo hệ thống tài khoản kế toán và mục lục NSNN.

+ Chứng từ kế toán: Cơ bản lập đầy đủ, đóng tập lưu trữ gọn gàng.

d, Về thực hiện các kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước, thanh tra và cơ quan tài chính: Không có kiến nghị.

e, Các khoản thu khác ngoài ngân sách: Các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục thực hiện theo Nghị quyết số 34/2021/NQ-HĐND ngày 27/08/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Kiến nghị

- Đơn vị chủ động rà soát hồ sơ, chứng từ, tài liệu có liên quan đến các nghiệp vụ kinh tế phát sinh tại đơn vị đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

- Tăng cường thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, quản lý chặt chẽ hơn nữa nguồn kinh phí của đơn vị.

- Thực hiện công khai tài chính, tài sản; kiểm kê tài sản theo đúng quy định.

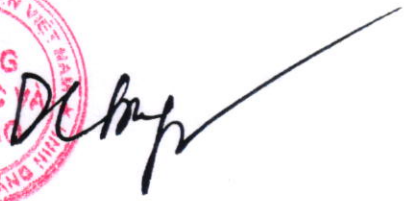
Đơn vị tự chịu trách nhiệm về tính trung thực, tính chính xác, tính pháp lý của toàn bộ chứng từ, sổ sách và số liệu báo cáo quyết toán năm 2024 trước pháp luật và các cơ quan có thẩm quyền, thực hiện lưu trữ theo quy định hiện hành./. 

Nơi nhận:

- Phòng TCKH (để p/h);
- Trường TH Quang Hanh;
- Lưu: VT, KT.

TRƯỞNG PHÒNG




Đào Duy Hưng